

Số: 22/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 12 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Quyết định Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách  
địa phương và Phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2018**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 71/2017/TT-BTC ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2465/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018 - 2020;

Xét Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2018; Báo cáo thẩm tra số 156/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2018, như sau:**

### **A. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

**I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN : 1.822.000 triệu đồng**

**1. Thu nội địa : 1.792.000 triệu đồng**

*Trong đó:*

- Thu tiền sử dụng đất : 212.000 triệu đồng

- Thu phí bảo vệ môi trường : 17.500 triệu đồng

**2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu : 30.000 triệu đồng**

**II. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC : 7.701.156 triệu đồng**

**1. Các khoản thu cân đối ngân sách địa phương : 7.522.156 triệu đồng**

1.1. Các khoản thu được hưởng 100% : 1.639.100 triệu đồng

1.2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % : 3.900 triệu đồng

1.3. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương : 5.879.156 triệu đồng

*Trong đó:*

- Bổ sung cân đối ổn định : 4.084.211 triệu đồng

- Bổ sung có mục tiêu : 1.794.945 triệu đồng

**2. Các khoản thu điều tiết ngân sách Trung ương : 179.000 triệu đồng**

**\* THU NGÂN SÁCH ĐƯỢC ĐỂ LẠI TRÊN ĐỊA BÀN : 7.522.156 triệu đồng**

**III. TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG : 7.404.156 triệu đồng**

**1. Các khoản chi cân đối ngân sách nhà nước : 5.914.234 triệu đồng**

1.1. Chi đầu tư phát triển : 537.800 triệu đồng

*Trong đó :*

- Chi xây dựng cơ bản vốn trong nước : 412.200 triệu đồng

- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết : 20.000 triệu đồng

1.2. Chi thường xuyên : 5.206.104 triệu đồng

*Trong đó:*

- Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	:	2.257.341 triệu đồng
- Chi sự nghiệp Khoa học - Công nghệ	:	18.675 triệu đồng
1.3. Chi trả nợ lãi vay của Chính quyền địa phương	:	500 triệu đồng
1.4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	:	1.200 triệu đồng
1.5. Dự phòng ngân sách địa phương	:	115.830 triệu đồng
<i>Trong đó:</i>		
- Dự phòng ngân sách tỉnh	:	63.752 triệu đồng
- Dự phòng ngân sách huyện, thành phố (cả cấp xã)	:	52.078 triệu đồng
1.6. Trích lập Quỹ phát triển đất	:	52.800 triệu đồng
<b>2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu</b>	:	<b>1.489.922 triệu đồng</b>
2.1. Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	:	294.410 triệu đồng
2.2. Chi thực hiện vốn trái phiếu Chính phủ	:	523.500 triệu đồng
2.3. Chi thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	:	672.012 triệu đồng
<b>IV. BỘI THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (trả nợ vay)</b>	:	<b>118.000 triệu đồng</b>
<b>B. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	:	
<b>I. Thu, chi ngân sách cấp tỉnh</b>	:	
<b>1. Thu ngân sách cấp tỉnh</b>	:	<b>3.854.038 triệu đồng</b>
1.1. Thu thuế, phí, lệ phí; thu khác và thu từ hợp đồng xuất nhập khẩu	:	1.094.500 triệu đồng
<i>Trong đó:</i>		
- Thu ngân sách cấp tỉnh	:	944.116 triệu đồng
- Điều tiết về ngân sách Trung ương	:	150.383 triệu đồng
1.2. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	:	2.759.538 triệu đồng
<b>2. Thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng</b>	:	<b>3.703.655 triệu đồng</b>
<b>3. Tổng chi ngân sách cấp tỉnh</b>	:	<b>3.585.655 triệu đồng</b>
3.1. Chi đầu tư phát triển	:	396.760 triệu đồng
<i>Trong đó :</i>		
- Chi xây dựng cơ bản vốn trong nước	:	376.760 triệu đồng
- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	:	20.000 triệu đồng
3.2. Chi thường xuyên	:	1.633.521 triệu đồng
<i>Trong đó:</i>		
- Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	:	235.076 triệu đồng
- Chi sự nghiệp Khoa học - Công nghệ	:	17.275 triệu đồng
3.3. Chi Chương trình mục tiêu không có tính chất xây dựng cơ bản	:	175.693 triệu đồng
3.4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	:	1.200 triệu đồng

3.5. Dự phòng ngân sách tỉnh	:	63.752 triệu đồng
3.6. Chi nợ lãi vay chính quyền địa phương	:	500 triệu đồng
3.7. Chi thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ từ nguồn bổ sung mục tiêu	:	1.314.229 triệu đồng
<b>4. Chi trả nợ tiền vay kiên cố hóa kênh mương</b>	:	<b>118.000 triệu đồng</b>

**II. THU, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (bao gồm cả cấp xã):**

<b>1. Thu ngân sách cấp huyện trên địa bàn</b>	:	<b>727.500 triệu đồng</b>
<i>Trong đó: Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp</i>	:	<i>698.883 triệu đồng</i>
<b>2. Số bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho cấp huyện</b>	:	<b>3.119.618 triệu đồng</b>
2.1. <i>Bổ sung cân đối</i>	:	<i>2.393.250 triệu đồng</i>
2.2. <i>Bổ sung có mục tiêu</i>	:	<i>726.368 triệu đồng</i>
<b>3. Tổng chi ngân sách huyện, thành phố</b>	:	<b>3.818.500 triệu đồng</b>

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước; Cục Thuế tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo, Chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Kh).

**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Sơn**